

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Kiểm tra đánh giá mức độ kiến thức cơ bản đã học trong chương Đa dạng thế giới sống

2. Kỹ năng

- Kiểm tra đánh giá kỹ năng quan sát, tư duy logic
- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh

3. Phẩm chất

- Giáo dục thái độ nghiêm túc khi làm bài
- Yêu thích môn học

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: tự học, tư duy sáng tạo
- Năng lực chuyên biệt: năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức KHTN vào đời sống

II. Hình thức kiểm tra

- Đề kiểm tra câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan 40 câu (10đ)
- Đảm bảo cả nội dung kiểm tra về kiến thức và kỹ năng.

III. Thiết lập ma trận đề kiểm tra

STT	STT câu	Tên chủ đề	Phạm vi kiến thức	Mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	1	Giới Nấm	Vai trò của của nấm trong tự nhiên và đối với con người	1			
2	2			1			
3	3			1			
4	4			1			
5	5			1			
6	31		Một số bệnh do nấm gây ra			1	
7	33					1	
8	36					1	
9	37		Phân biệt đặc điểm 1 số loại nấm				1
10	6	Thực vật	Sự đa dạng của	1			

11	7		thực vật	1				
12	8			1				
13	9			1				
14	10		Đặc điểm của các nhóm thực vật: rêu, dương xỉ, hạt trần, hạt kín	1				
15	20				1			
16	22				1			
17	34		Vai trò của thực vật với tự nhiên và con người			1		
18	35					1		
19	38						1	
20	39						1	
21	40						1	
22	11	Động vật	Sự đa dạng của động vật	1				
23	12			1				
24	13		Phân biệt được ngành ĐV có xương sống và không có xương sống	1				
25	14			1				
26	15			1				
27	16			1				
28	24				1			
29	27		Lấy được các VD của từng ngành			1		
30	18		Vai trò của động vật với tự nhiên và đối với con người		1			
31	19				1			
32	28				1			
33	29				1			
34	30				1			
35	26						1	
36	32					1		
37	21			Tác hại của ĐV		1		
38	17		Đa dạng sinh học	Khái niệm đa dạng sinh học		1		
39	23				1			
40					1			
Tổng số câu				16	12	8	4	
Tỉ lệ %				40	30	20	10	
Tổng điểm				4	3	2	1	

Đề 1

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

- A. Mặt dưới của lá.
- B. Mặt trên của lá.
- C. Thân cây.
- D. Rễ cây.

Câu 2: Đặc điểm của người bị bệnh hắc bào là?

- A. Xuất hiện những vùng da phát ban đỏ, gây ngứa.
- B. Xuất hiện các mụn nước nhỏ li ti, ngứa.
- C. Xuất hiện vùng da có dạng tròn, đóng vảy, có thể sưng đỏ và gây ngứa.
- D. Xuất hiện những bong nước lớn, không ngứa, không đau nhức.

Câu 3: Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là?

- A. Hình thái đa dạng.
- B. Có xương sống.
- C. Kích thước cơ thể lớn.
- D. Sống lâu.

Câu 4: Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.
- B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tằm, cây vạn tuế.
- C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
- D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

Câu 5: Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

- A. Nhóm cá.
- B. Nhóm chân khớp.
- C. Nhóm giun.
- D. Nhóm ruột khoang.

Câu 6: Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?

- A. Hoang mạc.
- B. Rừng ôn đới.
- C. Rừng mưa nhiệt đới.
- D. Đài nguyên.

Câu 7: Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở điểm nào?

- A. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.
- B. Số lượng loài và môi trường sống.
- C. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.
- D. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.

Câu 8: Loại nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

- A. Nấm đùi gà.
- B. Nấm kim châm.
- C. Đông trùng hạ thảo.
- D. Nấm thông

Câu 9: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách nào?

- A. Giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂.
- B. Giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂.
- C. Giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂.
- D. Giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂.

Câu 10: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Nấm là sinh vật đơn bào hoặc đa bào nhân thực.
- B. Nấm hương, nấm mốc là đại diện thuộc nhóm nấm túi.
- C. Chỉ có thể quan sát nấm dưới kính hiển vi.
- D. Tất cả các loài nấm đều có lợi cho con người.

Câu 11: Thực vật có vai trò gì đối với động vật?

- A. Cung cấp thức ăn.
- B. Ngăn biến đổi khí hậu.
- C. Giữ đất, giữ nước.
- D. Cung cấp thức ăn, nơi ở.

Câu 12: Nhóm động vật nào sau đây thuộc ngành động vật có xương sống?

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
- B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.
- C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.
- D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

Câu 13: Loại nấm nào dưới đây là nấm đơn bào?

- A. Nấm hương.
- B. Nấm mốc.
- C. Nấm men.
- D. Nấm linh chi.

Câu 14: Các loài nào dưới đây là vật chủ trung gian truyền bệnh?

- A. Ruồi, chim bồ câu, ếch.
- B. Rắn, cá heo, hổ.

C. Ruồi, muỗi, chuột.

D. Hươu cao cổ, đà điểu, dơi.

Câu 15: Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

A. Lên men bánh, bia, rượu...

B. Cung cấp thức ăn.

C. Dùng làm thuốc.

D. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật.

Câu 16: Thực vật được chia thành các ngành nào?

A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín.

B. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.

C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm.

D. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết.

Câu 17: Ngành thực vật nào phân bố rộng nhất?

A. Hạt kín.

B. Hạt trần.

C. Dương xỉ.

D. Rêu.

Câu 18: Rêu thường sống ở môi trường nào?

A. Môi trường nước.

B. Nơi ẩm ướt.

C. Nơi khô hạn.

D. Môi trường không khí.

Câu 19: Vì sao ở vùng đồi núi nơi có rừng sẽ ít xảy ra sạt lở, xói mòn đất?

A. Vì đất ở khu vực đó là đất sét nên không bị xói mòn

B. Vì các tán cây, rễ cây giảm lực chảy của dòng nước, rễ cây giữ đất

C. Vì lượng mưa ở khu vực đó thấp hơn lượng mưa ở khu vực khác

D. Vì nước sẽ bị hấp thu hết trở thành nước ngầm khiến tốc độ dòng chảy giảm

Câu 20: Cho các ngành động vật sau:

(1) Thân mềm (4) Ruột khoang

(2) Bò sát (5) Chân khớp

(3) Lưỡng cư (6) Giun

Động vật không xương sống bao gồm các ngành nào sau đây?

A. (1), (2), (3), (4)

B. (1), (4), (5), (6)

C. (2), (3), (5), (6)

D. (2), (3), (4), (6)

Câu 21: Rêu sinh sản bằng bộ phận nào sau đây?

- A. Rễ
C. Bào tử
- B. Hoa
D. Hạt

Câu 22: Nấm đảm là loại nấm có thể quả dạng

- A. Hình túi.
B. Hình tai mèo.
C. Sợi nấm phân nhánh.
D. Hình mũ.

Câu 23: Đặc điểm nào dưới đây của nấm giống với vi khuẩn?

- A. Một số đại diện có cơ thể đa bào.
B. Cơ thể có cấu tạo từ các tế bào nhân thực.
C. Có lối sống dị dưỡng: hoại sinh hay kí sinh.
D. Thành tế bào có cấu tạo bằng chất kitin.

Câu 24: Cơ quan sinh sản của thực vật không bao gồm bộ phận nào dưới đây?

- A. Hạt.
C. Quả.
- B. Hoa.
D. Rễ.

Câu 25: Nấm **không** thuộc về giới Thực vật vì

- A. nấm không có khả năng sống tự dưỡng.
B. nấm là sinh vật nhân thực.
C. nấm có thể là đơn bào hoặc đa bào.
D. nấm rất đa dạng về hình thái và môi trường sống.

Câu 26: Đặc điểm nào dưới đây là của ngành ruột khoang?

- A. Đối xứng hai bên.
B. Đối xứng tỏa tròn.
C. đối xứng lưng – bụng.
D. đối xứng trước – sau.

Câu 27: Đại diện nào dưới đây thuộc lớp bò sát?

- A. Cá cóc bụng hoa.
C. Cá sấu.
- B. Cá ngựa.
D. Cá heo.

Câu 28: Loài chim nào dưới đây hoàn toàn không biết bay, thích nghi cao với đời sống bơi lội?

- A. Chim bồ câu.
C. Gà.
- B. Chim cánh cụt .
D. Vịt.

Câu 29: Đại diện nào dưới đây thuộc lớp thú?

- A. Cá cóc bụng hoa.
C. Cá sấu.
- B. Cá ngựa.
D. Cá heo.

Câu 30: Chi trước biến đổi thành cánh da là đặc điểm của loài nào dưới đây?

A. Chim bồ câu.

B. Dơi.

C. Thú mỏ vịt.

D. Đà điểu.

Câu 31: Khi nói về rêu, nhận định nào dưới đây là chính xác?

A. Cấu tạo đơn bào.

B. Chưa có rễ chính thức.

C. Rễ phát triển có khả năng hút nước.

D. Thân đã có mạch dẫn.

Câu 32: Hoạt động nào của cây xanh giúp bổ sung vào bầu khí quyển lượng oxygen mất đi do hô hấp và đốt cháy nhiên liệu?

A. Trao đổi khoáng.

B. Hô hấp.

C. Quang hợp.

D. Thoát hơi nước.

Câu 33: Vì sao nói thực vật có vai trò bảo vệ đất và nguồn nước?

A. Thực vật có hệ rễ phát triển mạnh.

B. Tán cây cản bớt sức nước chảy do mưa lớn gây ra.

C. Thực vật có hệ rễ phát triển mạnh giữ đất, cản dòng chảy do mưa lớn gây ra, một phần nước mưa thấm dần xuống các lớp đất tạo thành nước ngầm.

D. Tán lá cản bớt ánh sáng và tốc độ gió.

Câu 34: Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

A. Có giá trị thực phẩm.

B. Có cơ thể mềm, không phân đốt.

C. Có vỏ cứng bao bọc cơ thể.

D. Di chuyển được.

Câu 35: Thú được xếp vào nhóm động vật có xương sống vì

A. có bộ xương trong, có vỏ đá vôi.

B. có bộ xương ngoài bằng chất kitin, các chân phân đốt, có khớp động.

C. có xương cột sống ở lưng.

D. có khả năng lấy thức ăn từ các sinh vật khác.

Câu 36: Cây nào dưới đây **không** được xếp vào nhóm thực vật có hoa?

A. Cây dương xỉ.

B. Cây chuối.

C. Cây ngô.

D. Cây lúa.

Câu 37: Trong các biện pháp giúp giảm thiểu ô nhiễm và điều hòa khí hậu, biện pháp khả thi, tiết kiệm và mang lại hiệu quả lâu dài nhất là gì?

- A. Ngừng sản xuất công nghiệp.
- B. Trồng cây gây rừng.
- C. Xây dựng hệ thống xử lí chất thải.
- D. Di dời các khu chế xuất lên vùng núi.

Câu 38: Trong cùng một khu vực, so với nơi trồng trái thì nơi có rừng có gì khác biệt về khí hậu?

- A. Tốc độ gió mạnh hơn.
- B. Nắng nhiều và gay gắt hơn.
- C. Độ ẩm thấp hơn.
- D. Nhiệt độ thấp hơn.

Câu 39: Đặc điểm thường gặp ở động vật sống ở môi trường đới lạnh là

- A. thường hoạt động vào ban đêm.
- B. chân cao, đệm thịt dày.
- C. bộ lông dày.
- D. màu lông trắng hoặc xám.

Câu 40: Tại sao nói rừng là lá phổi xanh của Trái Đất?

- (1) Cây xanh quang hợp sử dụng khí carbon dioxide và thải ra khí oxygen vào không khí giúp con người hô hấp.
- (2) Lá cây xanh có tác dụng cản bụi, diệt vi khuẩn và giảm ô nhiễm môi trường.
- (3) Cây xanh hô hấp lấy khí oxygen và thải khí carbon dioxide.

Các phát biểu đúng là:

- A. (1), (2), (3).
- B. (2), (3).
- C. (1), (2).
- D. (1), (3).

Chúc các con làm bài tốt!

ĐỀ 2

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Cây nào dưới đây *không* được xếp vào nhóm thực vật có hoa?

- A. Cây dương xỉ.
- B. Cây chuối.
- C. Cây ngô.
- D. Cây lúa.

Câu 2: Trong các biện pháp giúp giảm thiểu ô nhiễm và điều hòa khí hậu, biện pháp khả thi, tiết kiệm và mang lại hiệu quả lâu dài nhất là gì?

- A. Ngừng sản xuất công nghiệp.
- B. Trồng cây gây rừng.
- C. Xây dựng hệ thống xử lí chất thải.
- D. Di dời các khu chế xuất lên vùng núi.

Câu 3: Trong cùng một khu vực, so với nơi trồng trãi thì nơi có rừng có gì khác biệt về khí hậu?

- A. Tốc độ gió mạnh hơn.
- B. Nắng nhiều và gay gắt hơn.
- C. Độ ẩm thấp hơn.
- D. Nhiệt độ thấp hơn.

Câu 4: Đặc điểm thường gặp ở động vật sống ở môi trường đới lạnh là

- A. thường hoạt động vào ban đêm.
- B. chân cao, đệm thịt dày.
- C. bộ lông dày.
- D. màu lông trắng hoặc xám.

Câu 5: Tại sao nói rừng là lá phổi xanh của Trái Đất?

- (1) Cây xanh quang hợp sử dụng khí carbon dioxide và thải ra khí oxygen vào không khí giúp con người hô hấp.
- (2) Lá cây xanh có tác dụng cản bụi, diệt vi khuẩn và giảm ô nhiễm môi trường.
- (3) Cây xanh hô hấp lấy khí oxygen và thải khí carbon dioxide.

Các phát biểu đúng là:

- A. (1), (2), (3).
- B. (2), (3).
- C. (1), (2).
- D. (1), (3).

Câu 6: Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?

- A. Hoang mạc.
- B. Rừng ôn đới.
- C. Rừng mưa nhiệt đới.
- D. Đài nguyên.

Câu 7: Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở những điểm nào?

- A. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.
- B. Số lượng loài và môi trường sống.
- C. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.
- D. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.

Câu 8: Loại nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

- A. Nấm đùi gà
- B. Nấm kim châm
- C. Đông trùng hạ thảo
- D. Nấm thông

Câu 9: Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách:

- A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO₂.
- B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO₂ và O₂.
- C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O₂.
- D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO₂.

Câu 10: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Nấm là sinh vật đơn bào hoặc đa bào nhân thực.
- B. Nấm hương, nấm mốc là đại diện thuộc nhóm nấm túi.
- C. Chỉ có thể quan sát nấm dưới kính hiển vi.
- D. Tất cả các loài nấm đều có lợi cho con người.

Câu 11: Thực vật có vai trò gì đối với động vật?

- A. Cung cấp thức ăn.
- B. Ngăn biến đổi khí hậu.
- C. Giữ đất, giữ nước.
- D. Cung cấp thức ăn, nơi ở.

Câu 12: Nhóm động vật nào sau đây thuộc ngành động vật có xương sống?

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
- B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.
- C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.
- D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

Câu 13: Loại nấm nào dưới đây là nấm đơn bào?

- A. Nấm hương.
- B. Nấm mốc.

- C. Nấm men.
- D. Nấm linh chi.

Câu 14: Các loài nào dưới đây là vật chủ trung gian truyền bệnh?

- A. Ruồi, chim bồ câu, ếch.
- B. Rắn, cá heo, hổ.
- C. Ruồi, muỗi, chuột.
- D. Hươu cao cổ, đà điểu, dơi.

Câu 15: Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Lên men bánh, bia, rượu...
- B. Cung cấp thức ăn.
- C. Dùng làm thuốc.
- D. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật.

Câu 16: Thực vật được chia thành các ngành nào?

- A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín.
- B. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.
- C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm.
- D. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết.

Câu 17: Ngành thực vật nào phân bố rộng nhất?

- A. Hạt kín.
- B. Hạt trần.
- C. Dương xỉ.
- D. Rêu.

Câu 18: Rêu thường sống ở môi trường nào?

- A. Môi trường nước.
- B. Nơi ẩm ướt.
- C. Nơi khô hạn.
- D. Môi trường không khí.

Câu 19: Vì sao ở vùng đồi núi nơi có rừng sẽ ít xảy ra sạt lở, xói mòn đất?

- A. Vì đất ở khu vực đó là đất sét nên không bị xói mòn
- B. Vì các tán cây, rễ cây giảm lực chảy của dòng nước, rễ cây giữ đất
- C. Vì lượng mưa ở khu vực đó thấp hơn lượng mưa ở khu vực khác
- D. Vì nước sẽ bị hấp thu hết trở thành nước ngầm khiến tốc độ dòng chảy giảm

Câu 20: Cho các ngành động vật sau:

- (1) Thân mềm (4) Ruột khoang
- (2) Bò sát (5) Chân khớp
- (3) Lưỡng cư (6) Giun

Động vật không xương sống bao gồm các ngành nào sau đây?

- A. (1), (2), (3), (4)
- B. (1), (4), (5), (6)
- C. (2), (3), (5), (6)
- D. (2), (3), (4), (6)

Câu 21: Rêu sinh sản bằng bộ phận nào sau đây?

- A. Rễ.
- B. Hoa.
- C. Bào tử.
- D. Hạt.

Câu 22: Nấm đảm là loại nấm có thể quả dạng

- A. Hình túi.
- B. Hình tai mèo.
- C. Sợi nấm phân nhánh.
- D. Hình mũ.

Câu 23: Đặc điểm nào dưới đây của nấm giống với vi khuẩn?

- A. Một số đại diện có cơ thể đa bào.
- B. Cơ thể có cấu tạo từ các tế bào nhân thực.
- C. Có lối sống dị dưỡng: hoại sinh hay kí sinh.
- D. Thành tế bào có cấu tạo bằng chất kitin.

Câu 24: Cơ quan sinh sản của thực vật không bao gồm bộ phận nào dưới đây?

- A. Hạt.
- B. Hoa.
- C. Quả.
- D. Rễ.

Câu 25: Nấm **không** thuộc về giới Thực vật vì

- A. nấm không có khả năng sống tự dưỡng.
- B. nấm là sinh vật nhân thực.
- C. nấm có thể là đơn bào hoặc đa bào.
- D. nấm rất đa dạng về hình thái và môi trường sống.

Câu 26: Đặc điểm nào dưới đây là của ngành ruột khoang?

- A. Đối xứng hai bên.
- B. Đối xứng tỏa tròn.
- C. đối xứng lưng – bụng.
- D. đối xứng trước – sau.

Câu 27: Đại diện nào dưới đây thuộc lớp bò sát?

- A. Cá cóc bụng hoa.
- B. Cá ngựa.
- C. Cá sấu.
- D. Cá heo.

Câu 28: Loài chim nào dưới đây hoàn toàn không biết bay, thích nghi cao với đời sống bơi lội?

- A. Chim bồ câu.
- B. Chim cánh cụt.
- C. Gà.
- D. Vịt.

Câu 29: Đại diện nào dưới đây thuộc lớp thú?

- A. Cá cóc bụng hoa.
- B. Cá ngựa.
- C. Cá sấu.
- D. Cá heo.

Câu 30: Chi trước biến đổi thành cánh da là đặc điểm của loài nào dưới đây?

- A. Chim bồ câu.
- B. Dơi.
- C. Thú mỏ vịt.
- D. Đà điểu.

Câu 31: Khi nói về rêu, nhận định nào dưới đây là chính xác?

- A. Cấu tạo đơn bào.
- B. Chưa có rễ chính thức.
- C. Rễ phát triển có khả năng hút nước.
- D. Thân đã có mạch dẫn.

Câu 32: Hoạt động nào của cây xanh giúp bổ sung vào bầu khí quyển lượng oxygen mất đi do hô hấp và đốt cháy nhiên liệu?

- A. Trao đổi khoáng.
- B. Hô hấp.
- C. Quang hợp.
- D. Thoát hơi nước.

Câu 33: Vì sao nói thực vật có vai trò bảo vệ đất và nguồn nước?

- A. Thực vật có hệ rễ phát triển mạnh.
- B. Tán cây cản bớt sức nước chảy do mưa lớn gây ra.
- C. Thực vật có hệ rễ phát triển mạnh giữ đất, cản dòng chảy do mưa lớn gây ra, một phần nước mưa thấm dần xuống các lớp đất tạo thành nước ngầm.
- D. Tán lá cản bớt ánh sáng và tốc độ gió.

Câu 34: Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Có giá trị thực phẩm.
- B. Có cơ thể mềm, không phân đốt.
- C. Có vỏ cứng bao bọc cơ thể.
- D. Di chuyển được.

Câu 35: Thú được xếp vào nhóm động vật có xương sống vì

- A. Có bộ xương trong, có vỏ đá vôi.
- B. Có bộ xương ngoài bằng chất kitin, các chân phân đốt, có khớp động.
- C. Có xương cột sống ở lưng.
- D. Có khả năng lấy thức ăn từ các sinh vật khác.

Câu 36: Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

- A. Mặt dưới của lá.
- B. Mặt trên của lá.

C. Thân cây.

D. Rễ cây.

Câu 37: Đặc điểm của người bị bệnh hắc bào là?

A. Xuất hiện những vùng da phát ban đỏ, gây ngứa.

B. Xuất hiện các mụn nước nhỏ li ti, ngứa.

C. Xuất hiện vùng da có dạng tròn, đóng vảy, có thể sưng đỏ và gây ngứa.

D. Xuất hiện những bong nước lớn, không ngứa, không đau nhức.

Câu 38: Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là?

A. Hình thái đa dạng.

B. Có xương sống.

C. Kích thước cơ thể lớn.

D. Sống lâu.

Câu 39: Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tằm, cây vạn tuế.

C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

Câu 40: Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

A. Nhóm cá.

B. Nhóm chân khớp.

C. Nhóm giun.

D. Nhóm ruột khoang.

,

Chúc các con làm bài tốt!